

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 65/2023/HNGĐ-ST
Ngày 26-12-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thôn;

Bà Phạm Thị Vĩnh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Minh Khánh - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Phan Xuân Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 77/2023/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 10 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1126/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2023; quyết định hoãn phiên tòa số 1207/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị V, sinh năm 19990; địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn Q; sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện gửi đến Toà án ngày 03 tháng 10 năm 2023, bản tự khai, phiên hoà giải, nguyên đơn chị Phạm Thị V trình bày:

Chị Phạm Thị V và anh Nguyễn Văn Q quyết kết hôn do tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định năm 2011. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến cách đây khoảng 3-4 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp. Vợ chồng không tin tưởng nhau,

thường xuyên xảy ra cãi vã, không còn tôn trọng nhau. Thực tế từ đầu năm 2023 anh chị đã sống ly thân, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay chị V thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh chị không còn khả năng đoàn tụ đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Q.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Hà Phương V sinh ngày 27/5/2012 và Nguyễn Chiến T sinh ngày 12/11/2013. Khi ly hôn chị V đồng ý để anh Q nuôi cả hai con và không yêu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại bản tự khai ngày 24/10/2023, biên bản lấy lời khai ngày 08/11/2023, phiên hoà giải, bị đơn là anh Nguyễn Văn Q trình bày:*

Anh Q xác nhận lời trình bày của nguyên đơn về thời gian, điều kiện kết hôn và con chung là đúng. Anh Q xác nhận cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn. Nguyên do vợ chồng tính cách không hợp nhau, không tin tưởng nhau về tình cảm và kinh tế gia đình. Trước đây chị V đã từng nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Q, sau chị rút đơn về để vợ chồng có cơ hội đoàn tụ. Tuy nhiên cuộc sống vợ chồng sau đó không được cải thiện. Anh chị vẫn sống ly thân với nhau. Nay anh Q xác nhận tuy chị V không còn tình cảm vợ chồng với anh nhưng vì còn con nhỏ và việc ly hôn làm ảnh hưởng tới danh dự, uy tín của anh nên không đồng ý ly hôn. Anh Q đồng thời có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt anh.

Về con chung anh Q đề nghị được nuôi cả hai con đến khi trưởng thành và không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 19, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Phạm Thị V được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q. Về con chung: Giao cả hai con chung là Nguyễn Hà Phương V sinh ngày 27/5/2012 và Nguyễn Chiến T sinh ngày 12/11/2013 cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con trưởng thành. Việc cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung, chị V và anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Chị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Phạm Thị V xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Q có địa chỉ nơi cư trú tại thôn L, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng theo

quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Phạm Thị V và anh Nguyễn Văn Q quyết kết hôn do tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hải Minh, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định năm 2011 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc nhưng đến cách đây khoảng 3 - 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên do vợ chồng không hợp nhau trọng mọi mặt đời sống gia đình. Anh Q không đồng ý ly hôn với chị V nhưng bản thân anh Q thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn, anh chị đã sống ly thân không ai còn quan tâm đến ai nữa. Anh Q cũng xác nhận vào tháng 6 năm 2023, chị V đã từng gửi đơn yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với anh. Qua hoà giải chị V đồng ý rút đơn về để vợ chồng có cơ hội đoàn tụ nhưng đến nay tình trạng mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng hơn. Hội đồng xét xử nhận định lý do anh Q không đồng ý ly hôn là vì lợi ích cá nhân của anh Q, không xuất phát từ tình cảm vợ chồng thực sự, không phù hợp với thực tế cuộc sống của anh chị. Mâu thuẫn giữa chị V và anh Q đã rất trầm trọng, hạnh phúc gia đình không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị V có đơn xin ly hôn với anh Q là có căn cứ, phù hợp với thực tế cuộc sống của anh chị, đúng quy định của pháp luật theo Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Anh Nguyễn Văn Q và chị Phạm Thị V có 02 con chung là Nguyễn Hà Phương V sinh ngày 27/5/2012 và Nguyễn Chiến T sinh ngày 12/11/2013. Anh Q yêu cầu được nuôi cả hai con chung đến khi trưởng thành, chị V cũng đồng ý. Anh Q có nơi ở và thu nhập ổn định. Cả hai con cũng đều có nguyện vọng được ở với bố nên giao cả hai con chung cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Anh Q không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị V và anh Nguyễn Văn Q không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét

[6] Về án phí: Chị Phạm Thị V là nguyên đơn yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 19, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị V

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị V được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

2. Về con chung: Giao cả 02 con chung là Nguyễn Hà Phương V sinh ngày 27/5/2012 và Nguyễn Chiến T sinh ngày 12/11/2013 cho anh Nguyễn Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Văn Q không yêu cầu giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị V phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Phạm Thị V đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005768 ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Chị Phạm Thị V đã nộp đủ số tiền này.

3. Chị Phạm Thị V và anh Nguyễn Văn Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã Hải Minh, Hải Hậu, Nam Định;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Định

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Định

